



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: ;

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH CAUONG
Last Middle First

Current Address: 180/8H Xổ Việt Nghĩa Tỉnh P.21. Q. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth: 03/06/42 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/24/75 To 09/09/82
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: JACQUES PHUONG
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Laguna Niguel ngày 10 tháng 8 năm 1988

Kính thưa bà,

Từ lâu nay cháu vẫn thường được nghe nói về bà, về lòng từ tâm, thường lưu tâm giúp đỡ những tù nhân chính trị bị giam tại những trại cải tạo tại Việt Nam, nên hôm nay cháu viết thư này để kính mong bà giúp đỡ cho. Nguyên cháu có một người cậu ruột, tên Nguyễn Thanh Chương, trước là đại úy trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã bị di học tập cải tạo từ năm 1975, may nhờ được sự vận động của bà với chính phủ Hoa Kỳ nên đã được thả về vào tháng chín năm 1987, sau hơn mười hai năm, ba tháng sống khổ nhục trong trại tù cải tạo, hơn nửa cháu được người ba con, ông Nguyễn Bảo có cho cháu biết bà đã vận động với chính phủ Hoa Kỳ cho những cựu tù nhân ở trại cải tạo được định cư tại Hoa Kỳ. Vì lẽ đó cháu xin giới hồ sơ của cậu cháu đến bà, kính mong bà lưu tâm giúp đỡ giùm cho.

Ngoài ra cháu còn giới cho văn phòng O.D.P, Thailand (địa chỉ American Embassy - Box 58 A.P.O. Sanfrancisco 96346-0001). Cháu nghĩ nhờ sự lưu tâm giúp đỡ của bà, cậu cháu sẽ được định cư sớm tại Hoa Kỳ. Cháu thành thật xin ghi ơn về nghĩa cử của bà, cháu xin ơn trên chúc phúc cho bà và mong chúc bà được vui mạnh và đạt nhiều thắng lợi.

Kính thu,



Trương Quốc Bảo



APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

the Director of Orderly Departure Program Office

Re : Request for immigration to the USA under the Orderly Departure Program

Dear Sir ,

I , undersigned , NGUYEN THANH CHUONG .

Date and Place of Birth : March 6 , 1942 . Danang , Vietnam .

Nationalty : Vietnamese Religion : Catholic Sex : M

Family status : wife and one son (we lost all property April 30,1975)

Home Address : 180/84 Xo Viet Nghe Tinh
Phuong 21
Quan Binh Thanh , Ho Chi Minh City

Mailing Address :

Education : Former student of Faculty of Law and Faculty of Letters ;
Saigon University

Before April 30 , 1975 :

Rank : Captain Serial Number : 62/112.228
Occupation : Officer Inspector - Unit I Corps Tactical Zone (1967-72)
and second division (infantry) (1972-75)

After April 30 , 1975 :

Re-education in Camps : Hoc Mon in 1975 ; Tam Hiep (Bien Hoa town)
from 1976-78 ; Z30C (at Ham Tan) from 1978-85 ; Z30D (other name :
Thu Duc Camp) from 1985-87

Release from Camp : Thu Duc Camp (or Z30D) on September 9 , 1987 .

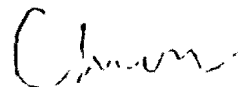
Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of the humanitarian act , I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam , under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life . Following are the names of my family to accompany me to the US :

<u>Name</u>	<u>Date,Place of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relation</u>	<u>Address</u>
1. Le Thi Kim-Anh	04-02-1951 Quong Nam	F	wife	see Home Address above
2.Nguyen Minh Quang	21-01-1975 Danang	M	son	" "

Your approval for the above to help me through the humanitarian act
would be highly appreciated .

Ho Chi Minh City
June 3, 1988 .

Respectfully yours ,



Nguyen Thanh Chuong

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE : July 16, 1988.

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write English, fill it out in Vietnamese .

Mail or send the completed questionnaire to :

Orderly Department Program
American Embassy
Box 58 A.P.O.
San Francisco 96346-0001

A. Basic Identification Data

1. Name : Nguyen Thanh Chuong Sex: Male
2. Other Name : None
3. Date/Place of Birth : March 6, 1942
4. Residence Address : 180/84 Xoviet Nghe Tinh , Phuong 21
Quan Binh Thanh , Ho Chi Minh City
Vietnam
5. Mailing Address : - - -

6. Current Occupation : _____

B. Relatives to Accompany Me

(Note : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M) , Divorced (D) , Widowed (W) , or Single (S).)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1. Le Thi Kim-Anh	4-2-1951	Quang Nam	F	M	wife
2. Nguyen Minh Quang	21-1-75	Danang	M	S	son

(Note : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates (if married) , divorce decrees (if divorced) , spouse's death certificate (if widowed) , identification cards (if available) and photos . If any of the above accompanying you do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

C. Relatives Outside Vietnam

	Of Myself	Of My Spouse
1. Closest Relative in the U.S.		
a. Name	Jacques Truong Quoc Bao	Lan Nguyen
b. Relationship	Nephew	Uncle
c. Address		
d. Date of Relatives Arrival in the U.S.	June 1982	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

1. Father : Nguyen Thanh Liem (dead)
2. Mother : Huynh Thi Hien (dead)
3. Spouse : Le Thi Kim-Anh (living)
4. Former Spouse (if any) : NONE
5. Children : (1) Nguyen Minh Quang (living)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your spouse

1. Employee Name : _____
Position title : _____
Agency : _____
Length of Employment : _____
Name of American Supervisor: _____
Reason for Separation : _____

F. Service with GVN or RVNAF by You or your Spouse

1. Name of Person Serving : Nguyen Thanh Chuong
2. Dates : From : 1966 To : 1975
3. Last Rank : Captain Serial Number : 62/112 228

- 5
4. Ministry/Office/Military Unit : Unit I Corps Tactical Zone
(67-72)
Second Division Infantry(72-75)
5. Name of Supervisor/C.O. : Colonel Nguyen An
Colonel Le Quang Thi
6. Reason for Separation : Due to the collapse of RVNAF
7. Names of American Advisor(s) : Captain Eudy advisor in the
inspection of RF.PF/ICT2
8. U.S. Training Courses in Vietnam: None
9. U.S. Awards or Certificates : None

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates ,
if available.)

G. Training Outside Vietnam of You or your Spouse

1. Name of Student Trainee : _____
2. School and School Address : _____
3. Dates : _____
4. Description of Courses : _____
5. Who paid for Training ? : _____

(Note: Please attach copies of diplomas or orders , if available .)

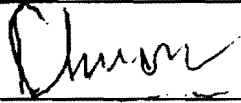
H. Re-education of You or Your Spouse

1. Name of Person in Reeducation : Nguyen Thanh Chuong
2. Time in Reeducation : From : 1975 To : 09-09-87
3. Still in Reeducation ? Yes _____ No X_____

(If released , we must have a copy of your release certificate.)

I. Any Additional Remarks ?

Signature :

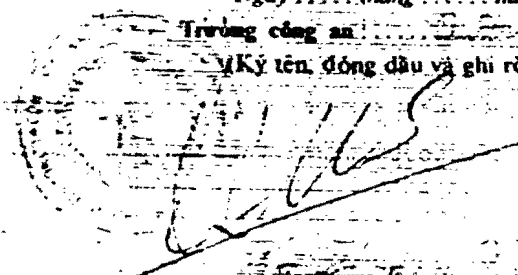


Date : July 16, 1988

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire

- 1) A copy of the release certificate (from camp Thu Duc of NGUYEN THANH CHUONG)
- 2) A copy of the birth certificate of Le Thi Kim-Anh (wife)
- 3) A copy of the birth certificate of Nguyen Minh Quang (son)
- 4) A copy of the birth certificate of Nguyen Thanh Chuong
- 5) A copy of military ID card of NGUYEN THANH CHUONG (in RVNAF)
- 6) A copy of chung chi tai ngu of NGUYEN THANH CHUONG
- 7) A copy of household census (giay ho khau)
- 8) A copy of the marriage certificate
- 9) A copy of ID card of Le Thi Kim Anh (wife)
- 10) Four photographs (two of NGUYEN THANH CHUONG , one of Le Thi Kim Anh (wife) and one of Nguyen Minh Quang (son))

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 746638 CN	
Họ và tên chủ hộ: <u>Lê Thị Kim Anh</u> Ấp, ngõ, số nhà: <u>180/81</u> Thị trấn, đường phố: <u>Xã Liệt, ngõ Liệt</u> Xã, phường: <u>21</u> Huyện, quận: <u>Đống Đa</u>	
Ngày <u>12</u> tháng <u>12</u> năm <u>1982</u> Trưởng công an (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3:	

CONFIDENTIAL

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
03	Nguyễn Thanh Chương chồng	năm	6-3-1942		
	Số 657				
	CẤP QUÊ XÃ PHƯỜNG CHINH				
	Khuôn Lành ND phường 21				
	ngày 03 tháng 06 năm 1988				
	T.M. UBND Phường 21				
	KTĐƯWK				
	THÀNH HỒ CHI				
	Nguyễn Văn Thu Bút				

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số (M1) (1.7.70), ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Thủ tục
Số 80 GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số 13 22 ngày 11 tháng 8 năm 1987

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Thanh Chương Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 18/04 Xã Việt Mỹ, huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, TP/Hà Nội

Cán bộ Đại úy sĩ quan thanh tra sư đoàn 2 bộ binh.

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 18/8 Xã Việt Mỹ, huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại, anh Chương đã cố gắng lao động,

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Hiện đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 11 tháng 9 năm 1987

Lên tay người tố phải

Của Nguyễn Thanh Chương

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Chương

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Thước kẻ, Chấm, B. B. B.

CAP 21 BT Xui nhon

D/S có đến trình diện tại CAP
hỏi + 1/30

ngày 11/9/87

TRƯỞNG CÔNG AN



Trần Văn Khương

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

ĐÃ TRÌNH DIỆN

Số 234

Ngày 11 tháng 9 năm 1987
PHÒNG CS. G. H. V. & T. X. II.

Chau

653

TRƯỜNG Y CÁN CHINH
TR. UBHO - phường 21.

Ngày 16 tháng 9 năm 1987

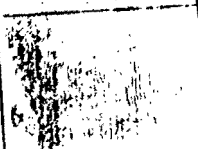
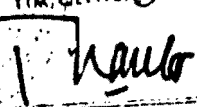
TR. UBHO - phường 21



Trần Văn Khương

Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRAI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 06.03.1942 Nơi sinh : Sai-gon Cha : NGUYỄN THANH DUY Mẹ : HUYNH THỊ MINH Địa-chỉ hiện tại : (Chữ ký đương sự)

Dấu vết răng: Tàn nhang 1/2 phải vành môi dưới.		Cao: 1 m 50
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 40 Kg
Dã-Năng 02.5.1969 TRƯƠNG-TY CSQG		Ngón trỏ mắt 
 DUƠNG-QUANG-TIẾ		Ngón trỏ trái 

AH 014421 Chưa sọc sụn, khỏe ngoài bất thối	Cao: 1 m 60 Loại máu: O
Số 04253491 Ngày: 10.04.70, Đà Nẵng KSC 4125 ngày 17.1.75 Thụ tinh NGUYỄN XUÂN IRANG Thăm-Muối-Hiến-Viên BQ TTM, QLVNCH	 
	

République du Viêt-Nam
Service judiciaire
du Centre Viêt-Nam
Tribunal de 1ère instance
de Quảng-Nam à Đà-Nẵng

Acte de notoriété tenant
lieu d'acte de naissance

N°- 5.804

L'An mil neuf cent cinquante huit et le
quinze du mois d'Octobre à 8 heures.

Par devant nous, **Tử Động**, Juge du Tribunal
de 1ère instance de Quảng-Nam à Đà-Nẵng,
étant en notre cabinet, assisté de M. Mai
xuân Triết, Greffier,

Se sont présentés :

- 1 - Lưu Quý Thào
- 2 - Nguyễn Trinh
- 3 - Nguyễn Thị Oai

Les témoins sus-nommés, après avoir prêté serment
de dire la vérité, rien que la vérité, ont déclaré et certi-
fié qu'ils connaissent parfaitement que :

NGUYEN THANH CHUONG, garçon, de nationalité viêt-
namienne, est né le six Mars Mil neuf cent quarante deux
(6.3.1942) à Nai-Hiến Đà-Nẵng, de M. Nguyễn Thanh Liêm et de
Mme Huỳnh Thị Hiên.

Les témoins affirment que Mme Huỳnh Thị Hiên ne
peut produire l'acte de naissance de son enfant parce que
les registres d'état civil de son village d'origine ont été
détruits par les événements de guerre et que l'original de
l'acte a été égaré.

Les témoins ont confirmé leurs déclarations sus-
dites, c'est pourquoi, conformément à l'article 47 du Code
civil du Centre Viêt-Nam, nous avons délivré à Nguyễn Thanh
Chuong cet acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance,
pour être versé au dossier de l'intéressé.

Les témoins, après lecture faite, ont signé avec
nous et le greffier

La déclarante,
Huỳnh Thị Hiên

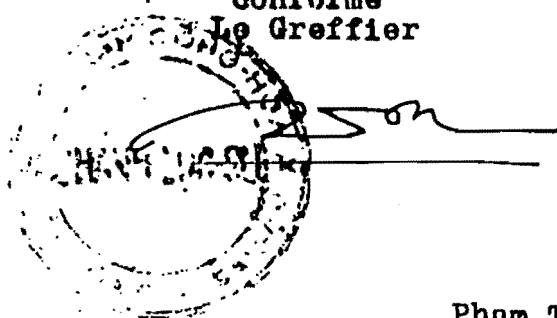
Les témoins
Lưu Quý Thào
Nguyễn Trinh
Nguyễn Thị Oai

Le Président,
Tử Động
Le greffier
Mai xuân Triết

Pour extrait conforme
Le Greffier
Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le traducteur assermenté

Pour traduction certifiée
conforme
Le Greffier



Phạm Thiệu Côn

République du Viêt-Nam

Province : Đà-Nẵng
District : Nhật
Village : Hòa Thuận
N° 69

L'Extrait de l'acte de Naissance

Fait le 24 Janvier 1975

Nom et prénom de l'enfant : NGUYỄN MINH QUANG
Sexe : Garçon
Date de naissance : Le Vingt et un Janvier
Mil neuf cent soixante quinze
(21.01.1975)
Lieu de naissance : Hòa Thuận - Đà-Nẵng
Nom et prénom du père : Nguyễn Thanh Chương
Nom et prénom de la mère : Lê Thị Kim Anh
Rang de femme : Femme légitime
Nom et prénom du déclarant : Nguyễn Thanh Chương

Pour extrait conforme
Đà-Nẵng, le 24 Janvier 1975

L'Officier Civil

Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le traducteur assermenté

Traduction certifiée conforme
Le Greffier

[Signature]



Phạm Thiệu Côn

République du Viêt-Nam

Service judiciaire
du Centre Viêt-Nam

Justice de Paix de
Đại-Lộc

Date : 22.12.1958

Acte de notoriété tenant
lieu d'acte de naissance
N° 2127/TA

L'An mil neuf cent cinquante huit et le Vingt
deux du mois de Décembre à 8 heures.

Par devant nous, Nguyễn Văn Nghi, Juge du Tribu-
nal de Paix Đại-Lộc, étant en notre cabinet, as-
sisté de M. Trần Quốc Thảo, Greffier,

Se sont présentés :

- 1 - Phạm Văn Hồng
- 2 - Trần Tu
- 3 - Nguyễn Liệu

Les témoins sus-nommés, après avoir prêté serment
de dire la vérité, rien que la vérité, ont déclaré et cer-
tifié qu'ils connaissent parfaitement que :

LÊ THỊ KIM ANH, de sexe féminin, est née le Quatre
Février Mil neuf cent cinquante et un à Lộc Chánh, Đại-
Lộc, fille de Mme Nguyễn Thị Lệ, et de M. Lê Tráng.

Les témoins affirment que Mme Nguyễn Thị Lệ ne
peut produire l'acte de naissance de sa fille parce que
les registres d'état civil de son village d'origine ont
été détruits par les événements de guerre et que l'origi-
nal de l'acte a été égaré.

Les témoins ont confirmé leurs déclarations sus-
dites, c'est pourquoi, conformément à l'article 47 du Code
civil du Centre Viêt-Nam, nous avons délivré à Lê Thị Kim
Anh cet acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance,
pour être versé au dossier de l'intéressé.

Les témoins, après lecture faite, ont signé avec
nous et le greffier.

La déclarante,
Lê Thị Lệ

Les témoins
Phạm Văn Hồng
Trần Tu
Nguyễn Liệu

Le Greffier
Trần Quốc Thảo

Le Président
Nguyễn Văn Nghi

Pour extrait conforme
Le Greffier

Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le Traducteur assermenté

Traduction certifiée conforme
Le Greffier



PHẠM THIỀU CON

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG

Quận : NHẤT
Xã : HÒA THUẬN
Số hiệu : 54

CHỖ NGƯỜI CHỒNG : QUÂN NHÂN

CHỖ NGƯỜI VỢ : NỘI TRƯỞNG

Tên họ người chồng : NGUYỄN THANH CHÔNG

Nghề nghiệp : QUÂN NHÂN

Sinh ngày : 06 tháng 3 năm 1942

Tại : Đại Hiên . Đà Nẵng

Cơ sở tại : KSC. 4036

Tạm trú tại : Phường HÒA THUẬN . QUẬN NHẤT . ĐÀ NẴNG

Tên họ cha chồng : NGUYỄN THANH LẬP (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng : HUỖNH THỊ HIẾN (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ người vợ : LÊ THỊ KIM ANH

Nghề nghiệp : Nội trợ

Sinh ngày : 04 tháng 02 năm 1951

Tại : Đại Lộ Quảng Nam

Cơ sở tại : PHƯỜNG HÒA THUẬN . QUẬN NHẤT . ĐÀ NẴNG

Tạm trú tại : nt

Tên họ cha vợ : LÊ TIẾN TRĂNG (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ : NGUYỄN THỊ LỆ (sống)
Sống chết phải nói

Ngày cưới : Ngày 01 tháng 3 năm 1973

Vợ chồng khai có hay không lập hôn thú

Ngày tháng / năm

Tại

PHẠM THÍCH LỘC

Hòa Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 1973

PHÓNG TRƯỞNG KIỂM HỌ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu) THÁI THẠCH HƯNG

Trách y chính bản

Ngày 01 tháng 3 năm 1973

VIÊN CHỨC HỌ TỊCH

SAN Y BẢN CHÍNH

Hòa Thuận, ngày tháng năm 1968

TH. UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN

VIÊN TRƯỞNG



[Handwritten signature]



APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

the Director of Orderly Departure Program Office

Re : Request for immigration to the USA under the Orderly Departure Program

Dear Sir ,

I , undersigned , NGUYEN THANH CHUONG .

Date and Place of Birth : March 6 , 1942 . Danang , Vietnam .

Nationalty : Vietnamese Religion : Catholic Sex : M

Family status : wife and one son (we lost all property April 30,1975)

Home Address : 180/84 Xo Viet Nghe Tinh
Phuong 21
Quan Binh Thanh ,Ho Chi Minh City

Mailing Address :

Education : Former student of Faculty of Law and Faculty of Letters ;
Saigon University

Before April 30 , 1975 :

Rank : Captain Serial Number : 62/112.228

Occupation : Officer Inspector - Unit I Corps Tactical Zone (1967-72)
and second division (infantry) (1972-75)

After April 30 , 1975 :

Re-education in Camps : Hoc Mon in 1975 ; Tam Hiep (Bien Hoa town)
from 1976-78 ; Z30C (at Ham Tan) from 1978-85 ; Z30D (other name :
Thu Duc Camp) from 1985-87

Release from Camp : Thu Duc Camp (or Z30D) on September 9 , 1987 .

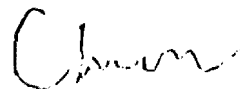
Due to the difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of the humanitarian act , I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam , under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life . Following are the names of my family to accompany me to the US :

<u>Name</u>	<u>Date,Place of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relation</u>	<u>Address</u>
1. Le Thi Kim-Anh	04-02-1951 Quong Nam	F	wife	see Home Address above
2. Nguyen Minh Quang	21-01-1975 Danang	M	son	" "

Your approval for the above to help me through the humanitarian act
would be highly appreciated .

Ho Chi Minh City
June 3, 1988 .

Respectfully yours ,



Nguyen Thanh Chuong

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE : July 16, 1988.

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write English, fill it out in Vietnamese .

Mail or send the completed questionnaire to :

Orderly Department Program
American Embassy
Box 58 A.P.O.
San Francisco 96346-0001

A. Basic Identification Data

1. Name : Nguyen Thanh Chuong Sex: Male
2. Other Name : None
3. Date/Place of Birth : March 6, 1942
4. Residence Address : 180/84 Xoviet Nghe Tinh , Phuong 21
Quan Binh Thanh , Ho Chi Minh City
Vietnam
5. Mailing Address :

6. Current Occupation : _____

B. Relatives to Accompany Me

(Note : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M) , Divorced (D) , Widowed (W) , or Single (S).)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
1. Le Thi Kim-Anh	4-2-1951	Quang Nam	F	M	wife
2. Nguyen Minh Quang	21-1-75	Danang	M	S	son

(Note : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates (if married) , divorce decrees (if divorced) , spouse's death certificate (if widowed) , identification cards (if available) and photos . If any of the above accompanying you do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

C. Relatives Outside Vietnam

	Of Myself	Of My Spouse
1. Closest Relative in the U.S.		
a. Name	Jacques Truong Quoc Bao	Lan Nguyen
b. Relationship	Nephew	Uncle
c. Address		
d. Date of Relatives Arrival in the U.S.	June 1982	

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

1. Father : Nguyen Thanh Liem (dead)
2. Mother : Huynh Thi Hien (dead)
3. Spouse : Le Thi Kim-Anh (living)
4. Former Spouse (if any) : NONE
5. Children : (1) Nguyen Minh Quang (living)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization
of you or your spouse

1. Employee Name : _____
Position title : _____
Agency : _____
Length of Employment : _____
Name of American Supervisor: _____
Reason for Separation : _____

F. Service with GVN or RVNAF by You or your Spouse

1. Name of Person Serving : Nguyen Thanh Chuong
2. Dates : From : 1966 To : 1975
3. Last Rank : Captain Serial Number : 62/112 228

4. Ministry/Office/Military Unit : Unit I Corps Tactical Zone
(67-72)
Second Division Infantry(72-75)
5. Name of Supervisor/C.O. : Colonel Nguyen An
Colonel Le Quang Thi
6. Reason for Separation : Due to the collapse of RVNAF
7. Names of American Advisor(s) : Captain Eudy advisor in the
inspection of RF.PF/ICT2
8. U.S. Training Courses in Vietnam: None
9. U.S. Awards or Certificates : None

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates ,
if available.)

G. Training Outside Vietnam of You or your Spouse

1. Name of Student Trainee : _____
2. School and School Address : _____
3. Dates : _____
4. Description of Courses : _____
5. Who paid for Training ? : _____

(Note: Please attach copies of diplomas or orders , if available .)

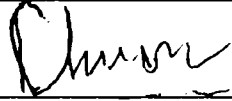
H. Re-education of You or Your Spouse

1. Name of Person in Reeducation : Nguyen Thanh Chuong
2. Time in Reeducation : From : 1975 To : 09-09-87
3. Still in Reeducation ? Yes _____ No X_____

(If released , we must have a copy of your release certificate.)

I. Any Additional Remarks ?

Signature :



Date : July 16, 1988

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire

- 1) A copy of the release certificate (from camp Thu Duc of NGUYEN THANH CHUONG)
- 2) A copy of the birth certificate of Le Thi Kim-Anh (wife)
- 3) A copy of the birth certificate of Nguyen Minh Quang (son)
- 4) A copy of the birth certificate of Nguyen Thanh Chuong
- 5) A copy of military ID card of NGUYEN THANH CHUONG (in RVNAF)
- 6) A copy of chung chi tai ngu of NGUYEN THANH CHUONG
- 7) A copy of household census (giay ho khau)
- 8) A copy of the marriage certificate
- 9) A copy of ID card of Le Thi Kim Anh (wife)
- 10) Four photographs (two of NGUYEN THANH CHUONG , one of Le Thi Kim Anh (wife) and one of Nguyen Minh Quang (son))

BỘ NỘI VỤ
Trại Thị trấn
Số 80 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001 Q1.TG, ban hành theo công văn số 2305 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 13 ngày 11 tháng 8 năm 1987

của

Bộ Nội vụ
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Thanh Chương Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đà Nẵng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 187/04 Xã Việt Mỹ, Huyện Vĩnh Bình, TP/Hồ Chí Minh

Can tội Đại úy sĩ quan thanh tra sư đoàn 2 bộ binh

Bị bắt ngày 24/6/75 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 187/04 Xã Việt Mỹ, Huyện Vĩnh Bình, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại, anh Chương đã cố gắng trong lao

động, học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

Hiện đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 11 tháng 9 năm 1987

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Thanh Chương

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Chương

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Thước kẻ
Thước kẻ

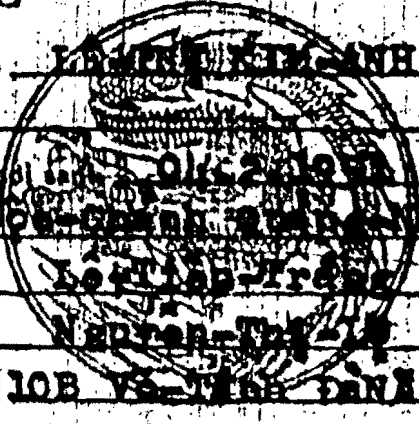
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÂN-CƯỚC
 Số: **031467**

Họ Tên: **NGUYỄN THANH CHUÔNG**
 Cấp bậc: **Dai úy**
 Số quân: **62/112.228**
 Ngày, nơi sinh: **06.03.1942**
 Địa điểm: **Đã Nam**
 Cha: **Nguyễn Thanh Liêm**
 Mẹ: **Huỳnh Thị Hiền**



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÂN-CƯỚC
 Số: **01575977**

Họ Tên: **LÊ PHU THỊ ANH**
 Ngày, nơi sinh: **04.2.1954**
 Địa điểm: **Lộc Ninh, Bình Định**
 Cha: **Lê Văn Trắc**
 Mẹ: **Nguyễn Thị Liên**
 Địa chỉ: **LOB VS-Tập Đoàn 1**

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
 BỘ QUỐC-PHÒNG
CHỨNG-CHỈ TÀI NGŨ
 Số: **100078/502/100**

Họ và Tên: **NGUYỄN VĂN CHUÔNG**
 Cấp bậc: **Dai úy**
 Số quân: **001/112.228**
 Đơn vị: **BTM SĐ 1**

80 SU QUỐC
CHUYÊN TƯỢNG
ĐI LỘNH SỰ DẪN

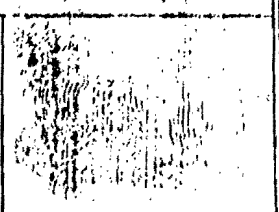
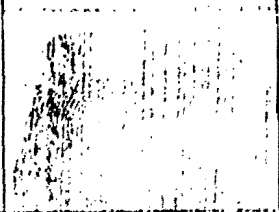
1974
 VAN MIUT
 Bộ binh

MẤU
 01.10.74
 (Thay thế mẫu 00.750 P ngày 01.10.72)



Ngày sinh : 06.03.1942 Nơi sinh : Sàl-gon Cha : NGUYỄN VĂN THỊNH Mẹ : NGUYỄN VĂN THỊNH Điện-chí hiện tại : (Chữ ký dương-sự)	Dấu tay ngón trỏ		BLAI
	TRAI		
Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến

Ngón trỏ trái Ngón trỏ phải	DƯƠNG-QUANG-THI DẤU VẾT NIỆNG: Tàn nhang 1/2 phôi vằn một dưới. Chữ ký dương sự:
	Da-Nang 02.5.1969 TRƯỜNG-TY CSQG
Cao: 1 m 50 Nặng: 40 kg	

AH 014421 Chấn sọc sạm, khớp ngoài rất nhai	CAI: 10.60 Loại máu: 0
Ngày sinh: 10.04.70, Đà Nẵng KCC: 4125, ngày 17.1.75 Tiểu táng NGUYỄN XUÂN TRĂNG ở thôn Mực Phô thôn Vĩnh xã TİM, QUYNCH	 

1 hẩu

République du Viêt-Nam
Service judiciaire
du Centre Viêt-Nam
Tribunal de 1ère instance
de Quảng-Nam à Đà-Nẵng

Acte de notoriété tenant
lieu d'acte de naissance

N° - 5.804

L'An mil neuf cent cinquante huit et le
quinze du mois d'Octobre à 8 heures.

Par devant nous, Từ Động, Juge du Tribunal
de 1ère instance de Quảng-Nam à Đà-Nẵng,
étant en notre cabinet, assisté de M. Mai
xuân Triết, Greffier,

Se sont présentés :

- 1 - Lưu Quý Thão
- 2 - Nguyễn Trinh
- 3 - Nguyễn Thị Oai

Les témoins sus-nommés, après avoir prêté serment
de dire la vérité, rien que la vérité, ont déclaré et certi-
fié qu'ils connaissent parfaitement que :

NGUYEN THANH CHUONG, garçon, de nationalité viêt-
namienne, est né le six Mars Mil neuf cent quarante deux
(6.3.1942) à Nai-Hiên Đà-Nẵng, de M. Nguyễn Thanh Liêm et de
Mme Huỳnh Thị Hiên.

Les témoins affirment que Mme Huỳnh Thị Hiên ne
peut produire l'acte de naissance de son enfant parce que
les registres d'état civil de son village d'origine ont été
détruits par les événements de guerre et que l'original de
l'acte a été égaré.

Les témoins ont confirmé leurs déclarations sus-
dites, c'est pourquoi, conformément à l'article 47 du Code
civil du Centre Viêt-Nam, nous avons délivré à Nguyễn Thanh
Chuong cet acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance,
pour être versé au dossier de l'intéressé.

Les témoins, après lecture faite, ont signé avec
nous et le greffier

La déclarante,
Huỳnh Thị Hiên

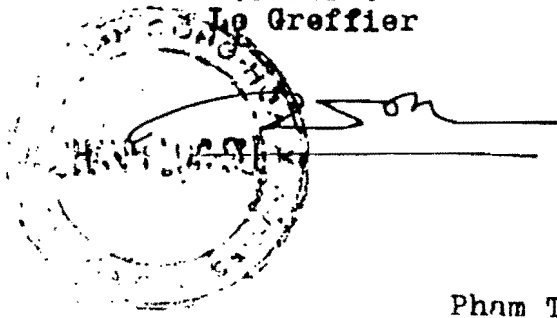
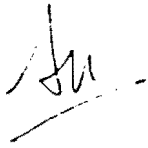
Les témoins
Lưu Quý Thão
Nguyễn Trinh
Nguyễn Thị Oai

Le Président,
Từ Động
Le greffier
Mai xuân Triết

Pour extrait conforme
Le Greffier
Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le traducteur assermenté

Pour traduction certifiée
conforme
Le Greffier



Phạm Thiệu Côn

République du Viêt-Nam

Province : Đà-Nẵng
District : Nhật
Village : Hòn Thuận
N° 69

L'Extrait de l'acte de Naissance

Fait le 24 Janvier 1975

Nom et prénom de l'enfant : NGUYỄN MINH QUANG
Sexe : Garçon
Date de naissance : Le Vingt et un Janvier
Mil neuf cent soixante quinze
(21.01.1975)
Lieu de naissance : Hòn Thuận - Đà-Nẵng
Nom et prénom du père : Nguyễn Thanh Chương
Nom et prénom de la mère : Lê Thị Kim Anh
Rang de femme : Femme légitime
Nom et prénom du déclarant : Nguyễn Thanh Chương

Pour extrait conforme
Đà-Nẵng, le 24 Janvier 1975

L'Officier Civil

Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le traducteur assermenté

Traduction certifiée conforme
Le Greffier

An



Phạm Thiệu Côn

République du Viêt-Nam

Service judiciaire
du Centre Viêt-Nam

Justice de Paix de
Đại-Lộc

Date : 22.12.1958

Acte de notoriété tenant
lieu d'acte de naissance
N° 2127/TA

L'An mil neuf cent cinquante huit et le Vingt
deux du mois de Décembre à 8 heures.

Par devant nous, Nguyễn Văn Nghi, Juge du Tribu-
nal de Paix Đại-Lộc, étant en notre cabinet, as-
sisté de M. Trần Quốc Thảo, Greffier,

Se sont présentés :

- 1 - Phạm Văn Hồng
- 2 - Trần Tu
- 3 - Nguyễn Liệu

Les témoins sus-nommés, après avoir prêté serment
de dire la vérité, rien que la vérité, ont déclaré et cer-
tifié qu'ils connaissent parfaitement que :

LÊ THỊ KIM ANH, de sexe féminin, est née le Quatre
Février Mil neuf cent cinquante et un à Lộc Chánh, Đại-
Lộc, fille de Mme Nguyễn Thị Lệ, et de M. Lê Tráng.

Les témoins affirment que Mme Nguyễn Thị Lệ ne
peut produire l'acte de naissance de sa fille parce que
les registres d'état civil de son village d'origine ont
été détruits par les événements de guerre et que l'origi-
nal de l'acte a été égaré.

Les témoins ont confirmé leurs déclarations sus-
dites, c'est pourquoi, conformément à l'article 47 du Code
civil du Centre Viêt-Nam, nous avons délivré à Lê Thị Kim
Anh cet acte de notoriété tenant lieu d'acte de naissance,
pour être versé au dossier de l'intéressé.

Les témoins, après lecture faite, ont signé avec
nous et le greffier.

La déclarante,
Lê Thị Lệ

Les témoins
Phạm Văn Hồng
Trần Tu
Nguyễn Liệu

Le Greffier
Trần Quốc Thảo

Le Président
Nguyễn Văn Nghi

Pour extrait conforme
Le Greffier
Signé : Illisible (cachet)

Pour traduction conforme
Le Traducteur assermenté

Traduction certifiée conforme
Le Greffier



PHẠM THIỀU CÓN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG

Quận : NHẤT
Xã : HÒA THUẬN
Số hiệu : 54

CHỖ NGƯỜI CHỒNG : NGUYỄN THANH CHÔNG

CHỖ NGƯỜI VỢ : LÊ THỊ KIM ANH

Tên họ người chồng : NGUYỄN THANH CHÔNG

Nghề nghiệp : QUÂN NHÂN

Sinh ngày : 06 tháng 3 năm 1942

Tại : Ngã Hiên . Đà Nẵng

Cơ sở tại : KBC. 4036

Tạm trú tại : Phường HÒA THUẬN . QUẬN NHẤT . ĐÀ NẴNG

Tên họ cha chồng : NGUYỄN THANH LẬP (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng : HUỖNH THỊ HIẾM (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ người vợ : LÊ THỊ KIM ANH

Nghề nghiệp : Nội trợ

Sinh ngày : 04 tháng 02 năm 1951

Tại : Đại Lộ Quảng Nam

Cơ sở tại : PHƯỜNG HÒA THUẬN . QUẬN NHẤT . ĐÀ NẴNG

Tạm trú tại : nt

Tên họ cha vợ : LÊ TIẾN TRẮNG (chết)
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ : NGUYỄN THỊ LỆ (sống)
Sống chết phải nói

Ngày cưới : Ngày 01 tháng 3 năm 1973

Vợ chồng khai có hay không lập hôn thú

Ngày tháng / năm

Tại

PHỤNG TRÍCH LỤC

Hòa Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 1973

PHÒNG TRƯỞNG KIỂM HỌ TỊCH

(Đã ký và đóng dấu) THÁI THẠCH HƯNG

Trách y chính bản

Ngày 01 tháng 3 năm 1973

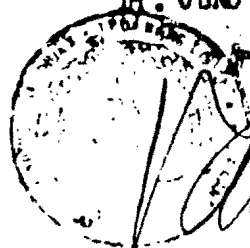
VIỆN CHỨC HỌ TỊCH

SAN Y BẢN CHÍNH

Hòa Thuận, ngày tháng năm 1988

TH. UBND PHƯỜNG HÒA THUẬN

VIỆN THƯ KÝ



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 746638 CN

Họ và tên chủ hộ : Lê Thị Kim Anh

Ấp, ngõ, số nhà : 180/81

Thị trấn, đường phố : Xã 12/1 Ngõ 74

Xã, phường : 21

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày tháng năm 1982

Trưởng công an

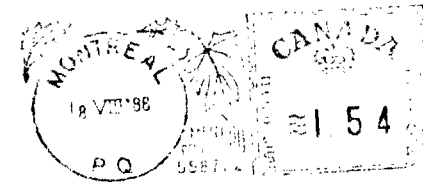
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NKJ :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

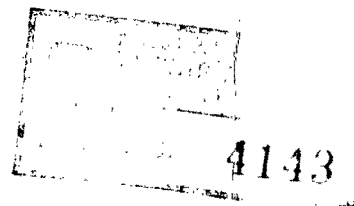
[illegible]

JACQUES, TRUONG QUOC BAO



SEP 09 1988

Mrs. KHUC MINH THO, PRESIDENT
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 543
ARLINGTON, VIRGINIA 22205-0635
USA



JACQUES, TRUONG QUOC BAO

SEP 09 1988

Mrs. KHUC MINH THO, PRESIDENT
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435
ARLINGTON, VIRGINIA 22205-0635
USA

4143

from 22/6/89

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 06/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Data
____ Membership; Letter